

Bản án số: 113/2026/HS-PT

Ngày: 29-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/TLPT-HS ngày 25/5/2026 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 01/01/1966 tại Cà Mau; số CCCD: 096066002898; nơi cư trú: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nghĩa H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ tên Nguyễn Ngọc T1 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2023; nhân thân: Có 02 tiền sự đã được xóa (1. Tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 07/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau ra đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/6/2014; 2. Tại Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 03/12/2015, Trưởng Công an huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/12/2015); bị tạm giữ ngày 06/10/2025; bị tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy và muốn mua ma túy để sử dụng nên khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, Huỳnh Văn T đi xe khách từ xã N đến trung tâm tỉnh C; khi đến hẻm B thuộc khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau, T gặp một bé trai khoảng 12 tuổi

hỏi mua 100.000 đồng tiền Heroin, bé trai đưa cho T một gói Heroin, T đưa lại 100.000 đồng. Thại cầm gói Heroin trong lòng bàn tay phải đi ra ngoài lộ thì bị Công an phường L, tỉnh Cà Mau tuần tra kiểm soát trên địa bàn, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện từ tay phải của T bỏ xuống dưới chân Thại một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng rắn, nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, ngày 29/11/2019 Huỳnh Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 23/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 17/12/2023. Ngày 18/12/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn N ra Quyết định số 07/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Huỳnh Văn T, thời hạn từ ngày 17/12/2023 đến ngày 17/12/2025 và đã triển khai quyết định cho Thại ngày 18/12/2023. Huỳnh Văn T đang trong thời hạn áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú ở ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau thì tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 22/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/4/2026, bị cáo T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 86/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Bị cáo Thại có 01 tiền sự về việc bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2023. Ngày 18/12/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn N ra Quyết định số 07/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với T, thời hạn từ ngày 17/12/2023 đến ngày 17/12/2025. Bị cáo đã nhận được quyết định vào ngày 18/12/2023. Tuy nhiên, vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 06/10/2025, tại hẻm B thuộc khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau, T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1012 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị

bắt quả tang. Ngoài ra, tiến hành giám định đối với mẫu nước tiểu của T có tìm thấy M1, chứng tỏ bị cáo đã có sử dụng ma túy trước đó. Hành vi của bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng xảy ra tại hai thời điểm khác nhau, độc lập với nhau. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng và chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, với mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo về tội này và 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có nộp bản photo (không có công chứng hoặc chứng thực) thể hiện cha ruột bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, cho dù chứng minh được cha ruột bị cáo là người có công, thì cũng không làm thay đổi mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[5] Tuy kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/10/2025.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- Công an xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế